

Bản án số: 01/2022/HSST  
Ngày 14/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Ngọc Bích

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Hùng và ông Nguyễn Văn Tịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Lê Thị T**, sinh năm 1963; tên gọi khác: Không có; tại huyện Cái N, tỉnh C M; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Công N, xã Tân Hưng Đ, huyện Cái Nước, tỉnh C M; Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, thị trấn Gành H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn P, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Tô Thị U, sinh năm 1930; Chồng: Châu Văn H, sinh năm 1958 (đã chết); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/12/2020 đến nay (bị cáo có mặt).

**2. Nguyễn Hồng C**, Sinh ngày: 12/10/1970 tại huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu; tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp 5, thị trấn Gành H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1934 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1937 (đã chết); Chồng: Hồ Văn H, sinh năm 1967; Con: 02 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2021 đến nay (bị cáo có mặt).

**3. Dương Hồng Đ**, sinh năm: 1983, tại huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp 5, thị trấn Gành H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Hoàng D1, sinh năm 1961 và bà Quách Thị D2, sinh năm 1963; Chồng: Trần Văn Đ, sinh năm 1979; Con: 03 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/9/2021 đến nay (bị cáo có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút, ngày 06/9/2020 lực lượng Công an thị trấn Gành Hào phát hiện bắt quả tang bị cáo Lê Thị T đang có hành vi tổng hợp phôi đề của người khác để giao lại cho bị cáo Nguyễn Hồng C để hưởng hoa hồng. Tang vật thu được bao gồm: 02 tờ giấy được ký hiệu (01) và (02) trên mặt giấy có ghi nhiều con số thể hiện việc bị cáo Lê Thị T ghi bán số đề cho người khác; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen bên trong có gắn 02 sim số và 01 thẻ nhớ Micro SD dung lượng 02GB; 01 máy tính hiệu CASIO CA – 911 màu đen; 01 cây viết mực màu xanh; số tiền Việt Nam đang lưu hành 261.000 đồng dùng vào việc ghi bán số đề.

Quá trình điều tra đã xác định trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8/2020 đến ngày 06/9/2020, bị cáo Lê Thị T đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh như Sóc Trăng, An Giang, Trà Vinh, Long An, Kiên Giang,... và xổ số kiến thiết miền Bắc để thực hiện hành vi ghi bán số đề cho bị cáo Dương Hồng D, bà Hoàng Tường M, bà Trần Ngọc Y, bà Nguyễn Thị Ngọc L và nhiều người khác chưa rõ nhân thân lai lịch rồi tổng hợp giao lại cho bị cáo Nguyễn Hồng C để thu lợi bất chính với các hình thức ghi số và thu tiền như sau: số đầu, số đuôi, số lô 2 con, số lô 3 con và số đá. Đối với số đầu, số đuôi người chơi mua 1.000 đồng thì bị cáo thu 1.000 đồng; số lô 2 con và 3 con có 16 lô, người chơi mua 01 con số lô 1.000 đồng thì bị cáo thu 16.000 đồng, số đá người chơi mua 02 con số đá 1.000 đồng thì phải đưa cho bị cáo 32.000 đồng. Đối với xổ số kiến thiết miền Bắc, số đầu có 04 số đầu người chơi mua 1.000 đồng số đầu thì phải đưa cho bị cáo 4.000 đồng, số đuôi người chơi mua 1.000 thì bị cáo thu 1.000 đồng, số lô 2 con có 22 lô, người chơi mua 01 con số lô 1.000 đồng thì phải đưa cho bị cáo 22.000 đồng, số đá người chơi mua 02 con số đá 1.000 đồng thì phải đưa cho bị cáo 44.000 đồng. Tỷ lệ thắng thua đối với số đầu, số đuôi, số lô 02 con là đặt 1.000 đồng trúng 80.000 đồng, số lô 3 con và số đá đặt 1.000 đồng trúng 600.000 đồng.

Cách thức bị cáo Thu ghi số đề là người chơi sẽ đến trực tiếp tại nhà của bị cáo hoặc điện thoại, gửi tin nhắn đặt những con số và số tiền đặt qua số điện thoại 0945.901.525 được gắn trong điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen của bị cáo. Sau đó bị cáo tổng hợp lại ghi ra giấy rồi gọi điện trực tiếp vào số điện thoại 0889.149.524 của bị cáo Nguyễn Hồng C giao số lại để hưởng hoa hồng, trong lúc gọi bị cáo T có ghi âm lại nội dung cuộc gọi. Khi có kết quả xổ số, bị cáo T và bị cáo C tính tiền đối chiếu ăn thua, sau đó hẹn gặp nhau ở chợ Gành Hào hoặc trên đường đi để giao tiền. Đối với những người đặt số ghi đề bị cáo Thu tính tiền ăn thua rồi sử dụng điện thoại di động điện cho những người chơi để thông báo cho họ biết. Sau đó những người chơi trực tiếp đến nhà hoặc hẹn ở địa điểm gần nhà của bị cáo để giao, nhận tiền đánh bạc.

Đối với 02 tờ giấy bị thu giữ xác định là phôi số ký hiệu 01 (đài Kiên Giang và đài Lâm Đồng) và ký hiệu 02 (đài Lâm Đồng) được ghi vào ngày 06/9/2020, bị

cáo Lê Thị T đã ghi bán số đề cho những người chơi đài Kiên Giang và đài Lâm Đồng rồi điện thoại giao cho bị cáo Nguyễn Hồng C và được bị cáo Thu ghi âm lại, cụ thể như sau:

Qua kiểm tra các file ghi âm 0889149524-2009061536, 0889149524-2009061547 và tờ giấy số (01) xác định đối với đài Kiên Giang bị cáo Thu đã ghi bán số đề rồi giao cho bị cáo Cúc được bị cáo Thu ghi âm lại với số tiền đặt cược số đầu, số đuôi là 1.720.000 đồng, số lô là 2.320.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết:

- Trúng lô số 10 số tiền  $7.000 \times 80 = 560.000$  đồng.
- Trúng lô số 56 số tiền  $4.000 \times 80 = 320.000$  đồng.
- Trúng lô số 92 số tiền  $2.000 \times 80 = 160.000$  đồng.

Tổng số tiền trúng bị can phải trả cho người đặt số là: 1.040.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo T và bị cáo C dùng vào việc đánh bạc đối với Kiên Giang là **5.080.000 đồng**.

Đối với phôi số 02 và các file ghi âm đài Lâm Đồng xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc giữa bị cáo T với bị cáo C là 4.270.000 đồng.

Ngoài ra, qua kiểm tra các file ghi âm trong điện thoại của bị cáo Thu thể hiện bị cáo còn ghi âm lại việc ghi số đề cho những người chơi khác và tổng hợp giao lại cho bị cáo Cúc, cụ thể:

Tại các file ghi âm 0889149524-2009031550.amr, 088914524-2009031557.amr, 0889149524-2009031601.amr ngày 04/9/2020, bị cáo T gọi điện giao số đài Trà Vinh cho bị cáo C và ghi âm lại với số tiền đặt cược số đầu, số đuôi là 3.060.000 đồng, số lô là 5.088.000 đồng, số đá là 144.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết:

- Trúng lô số 31 số tiền  $5.000 \times 80 = 400.000$  đồng.
- Trúng lô số 47 số tiền  $10.000 \times 80 = 800.000$  đồng.
- Trúng lô số 59 số tiền  $5.000 \times 80 = 400.000$  đồng.
- Trúng lô số 74 số tiền  $5.000 \times 80 = 400.000$  đồng.

Tổng số tiền trúng bị can phải trả cho người đặt số là 2.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo T và bị cáo C dùng vào việc đánh bạc đài Trà Vinh là **10.292.000 đồng**.

Tại file ghi âm 0889914524-2009051551.amr ngày 05/9/2020, bị cáo T gọi điện giao số đề cho bị cáo C đài Long An và ghi âm lại với số tiền đặt cược số đầu, số đuôi là 1.120.000 đồng; số lô là 1.744.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết:

- Trúng số đầu 01 số tiền  $5.000 \times 80 = 400.000$  đồng.
- Trúng lô số 01 số tiền  $5.000 \times 80 = 400.000$  đồng.
- Trúng lô số 95 số tiền  $12.000 \times 80 = 960.000$  đồng.
- Trúng lô số 48 số tiền  $20.000 \times 80 = 1.600.000$  đồng.
- Trúng lô số 74 số tiền  $2.000 \times 80 = 160.000$  đồng.

Tổng số tiền trúng bị cáo phải trả cho người đặt số là 3.520.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo T và bị cáo C dùng vào việc đánh bạc đài Long An là **6.384.000 đồng**.

Đối với những người gọi điện cho bị cáo T để ghi số đề được bị cáo ghi âm lại xác định được bị cáo Dương Hồng Đ đã đặt mua số đề như sau:

Tại file ghi âm K S-2009041557.amr ngày 04/9/2020, bị cáo Dương Hồng Đ gọi điện cho bị cáo T ghi số đài Trà Vinh và được bị cáo T ghi âm lại với số tiền đặt cược số đầu, số đuôi là 2.700.000 đồng, số lô là 2.400.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết không trúng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Đ dùng vào việc đánh bạc đài Trà Vinh phải trả cho bị cáo T là **5.100.000 đồng**. Số tiền này đã được bị cáo T giao cho bị cáo C với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc đài Trà Vinh đã xác định là **10.292.000 đồng**.

Ngoài ra, vào ngày 03/9/2020, bị cáo Lê Thị T ghi đặt số đài An Giang được số tiền là **5.968.000 đồng** (số đầu, số đuôi là 2.752.000 đồng, số lô là 3.120.000 đồng, số đá là 96.000 đồng). Qua đối chiếu các file ghi âm 0889149524-2009031550.amr, 0889149524-2009031557.amr, 0889149254-2009031601.amr xác định số tiền đánh bạc bị cáo T chỉ giao cho bị cáo C trong ngày 03/9/2020 và tính cả số tiền trúng là 4.848.000 đồng (số đầu, số đuôi là 2.752.000 đồng, số lô là 1.520.000 đồng, số đá là 96.000 đồng, số trúng là 480.000 đồng). Đối chiếu các

file ghi âm K S-2009031554.amr, K S-2009031600.amr xác định số tiền đánh bạc giữa bị cáo T với bị cáo Dương Hồng Đ là **8.900.000 đồng** (số đầu, số đuôi là 2.500.000 đồng, số lô là 2.400.000 đồng, số trúng là 4.000.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trong ngày 03/9/2020 của bị cáo T là **10.448.000 đồng**, của bị cáo Đ là **8.900.000 đồng** và của bị cáo C là **4.848.000 đồng**.

Tại file ghi âm Ni Long Cự-2009021418.amr ngày 02/9/2020, đối với đài Sóc Trăng xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc giữa bị cáo T và bà Hoàng Tường M là **1.440.000 đồng**.

Tại bản kết luận giám định số 112/KLGD - 2020 ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận “Chữ viết và chữ số trên 02 tờ giấy lịch có chữ ký xác nhận của bà Lê Thị T với chữ viết và chữ số trên tài liệu mà Cơ quan điều tra đã yêu cầu bà Lê Thị T tự ghi là do cùng một người viết ra”. Tại Bản kết luận giám định số 1301/C09B ngày 24/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Những tập tin ghi âm cuộc gọi giữa bị can T và số thuê bao 0889.149.524 không phát hiện thấy có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Tiếng nói của người phụ nữ gọi bị cáo Lê Thị T là “Bảy” trong các tập tin ghi âm mà Cơ quan điều tra thu giữ và tiếng nói của bị cáo Nguyễn Hồng C là của cùng một người” (bút lục: 79 đến 81).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Hồng C, Dương Hồng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-KSĐT ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Hồng C, Dương Hồng Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Hồng C, Dương Hồng Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự . Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 09

đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C từ 07 đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Hồng Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, bên trong có gắn 02 sim số; 01 thẻ nhớ Micro SD dung lượng 02GB; 01 máy tính hiệu CASIO CA – 911 màu đen; 01 cây viết mực màu xanh. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 261.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ file ghi âm, thu giữ tang vật

cũng như các kết luận giám định chữ viết, giọng nói và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Vì động cơ vụ lợi cá nhân nên từ ngày 02/9/2020 đến ngày 06/9/2020 bị cáo Lê Thị T đã nhiều lần thực hiện hành vi ghi số đề của các đài Sóc Trăng, An Giang, Trà Vinh, Hậu Giang, Long An, Kiên Giang, Lâm Đồng và đài miền Bắc cho bị cáo Dương Hồng Đ và nhiều đối tượng khác rồi tổng hợp giao số lại cho bị cáo Nguyễn Hồng C để hưởng hoa hồng, trong đó:

1. Bị cáo Lê Thị T thực hiện 04 lần, cụ thể:

Vào ngày 03/9/2020 số tiền dùng vào việc đánh bạc đài An Giang là **10.448.000 đồng.**

Vào ngày 04/9/2020 số tiền dùng vào việc đánh bạc đài Trà Vinh là **10.292.000 đồng;**

Vào ngày 05/9/2020 số tiền dùng vào việc đánh bạc đài Long An là **6.384.000 đồng;**

Vào ngày 06/9/2020 số tiền dùng vào việc đánh bạc đài Kiên Giang là **5.080.000 đồng.**

2. Bị cáo Nguyễn Hồng C thực hiện 03 lần, cụ thể:

Vào ngày 04/9/2020 số tiền dùng vào việc đánh bạc đài Trà Vinh là **10.292.000 đồng;**

Vào ngày 05/9/2020 số tiền dùng vào việc đánh bạc đài Long An là **6.384.000 đồng;**

Vào ngày 06/9/2020 số tiền dùng vào việc đánh bạc đài Kiên Giang là **5.080.000 đồng.**

3. Bị cáo Dương Hồng Đ thực hiện 02 lần, cụ thể:

Vào ngày 03/9/2020 số tiền dùng vào việc đánh bạc đài An Giang là **8.900.000 đồng;**

Vào ngày 04/9/2020 số tiền dùng vào việc đánh bạc đài Trà Vinh là **5.100.000 đồng.**

Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm



2017. Do đó cáo trạng số 44/CT – VKS – KSĐT ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H truy tố bị cáo tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi đánh bạc sẽ làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, gây mất an ninh tại địa phương, bất bình trong nhân dân, vì vậy cần phải được xét xử tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cũng như phân công vai trò cho những nhiệm vụ nhất định nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đều là người thực hành.

Tuy nhiên cũng cần phải xem xét để đánh giá vai trò cũng như tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo để phân hóa trách nhiệm hình sự trong xử lý các bị cáo một cách cụ thể nhằm mang tính thuyết phục. Trên cơ sở xem xét đề xuất của Kiểm sát viên để cân nhắc và áp dụng hình phạt đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cụ thể:

[4.1] Trong vụ án này bị cáo Lê Thị T là người có vai trò đáng kể nhất. Bị cáo bị bắt quả tang khi đang tổng hợp phôi đề, ngoài việc giao lại cho bị cáo Cúc để hưởng hoa hồng vào ngày 04, 05 và 06/9/2020 để hưởng hoa hồng, thì vào ngày 03/9/2020 bị cáo chỉ giao lại cho bị cáo Cúc số tiền kể cả xác định tiền trúng là 4.848.000 đồng, trong khi số tiền đánh bạc của bị cáo vào ngày 03/9/2020 là 10.448.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn ghi sổ để các đài khác không giao lại cho bị cáo Cúc, số lần đánh bạc bị cáo thực hiện 04 lần, nhiều hơn so với các bị cáo còn lại nên tính nguy hiểm của bị cáo là cao hơn.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Hồng C cũng là người có vai trò đáng kể. Tuy số lần phạm tội của bị cáo ít hơn bị cáo Thu, nhưng bị cáo là người đã đứng ra tổng hợp lại các con số mà bị cáo Thu giao lại để thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử có xem xét để có mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mẹ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.3] Đối với bị cáo Dương Hồng Đ là người có vai trò thực hành thấp hơn so với bị cáo Thu và bị cáo Cúc. Bị cáo là người tham gia đặt mua số đề 02 lần với số tiền từng lần đủ định lượng cấu thành tội phạm (trên 5.000.000 đồng). Hội đồng xét xử xem xét để có mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy thời gian gần đây trên địa bàn huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu mà nhất là địa bàn thị trấn Gành Hào liên tiếp xảy ra nhiều vụ án đánh bạc với quy mô lớn, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận trong quần chúng nhân dân, vì vậy để ổn định tình hình chính trị địa phương và ngăn ngừa

chung cho xã hội trong vụ án này cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục từng bị cáo thành người công dân tốt và có ích sau này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi ghi bán số đề với mục đích cũng vì thu lợi bất chính, tuy nhiên xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, số IMEI1: 86157004741299, IMEI2: 861570047412986, bên trong có gắn vinaphone, số seri: 89840 20001 09259 34812 sim vinaphone, số seri 89840 20001 06840 94287; 01 thẻ nhớ Micro SD dung lượng 02GB; 01 máy tính hiệu CASIO CA – 911 màu đen; 01 cây viết mực màu xanh. Vật chứng dùng làm công cụ phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ.

Đối với số tiền Việt Nam 261.000 đồng: Đây là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với hành vi mua số đề của bị cáo Dương Hồng Đ, bà Hoàng Tường M và bà Trần Ngọc Y; bà Nguyễn Thị Ngọc L từ ngày 02/9/2020 đến ngày 06/9/2020 đối với các đài Sóc Trăng, An Giang, Trà Vinh, Hậu Giang, Long An, Kiên Giang, Lâm Đồng và đài miền Bắc, xét thấy chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, Đạm và các đối tượng trên cũng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ và các đối tượng mà chỉ xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.440.000 đồng bị cáo T đánh bạc với người đặt số ngày 02/9/2020 đài Sóc Trăng, số tiền 4.848.000 đồng đánh bạc đài An Giang của bị cáo T và bị cáo C vào ngày 03/9/2020 và số tiền 4.270.000 đồng đánh bạc đài Lâm Đồng giữa bị cáo T và bị cáo C vào ngày 06/9/2020 do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo T và bị cáo C mà đã đề nghị xử phạt hành chính là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Hồng C, Dương Hồng Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Hồng C, Dương Hồng Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Hồng Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, số IMEI1: 86157004741299, IMEI2: 861570047412986, bên trong có gắn vinaphone, số seri: 89840 20001 09259 34812 sim vinaphone, số seri 89840 20001 06840 94287; 01 thẻ nhớ Micro SD dung lượng 02GB; 01 máy tính hiệu CASIO CA – 911 màu đen; 01 cây viết mực màu xanh. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam đang lưu hành 261.000 đồng.

*(Vật chứng đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2021 và biên lai thu tiền số 0000894 ngày 08/12/2021).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Hồng C, Dương Hồng Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- THA huyện Đ H;
- Công an huyện Đ H;
- Bị cáo;
- Lưu.

**Thạch Thị Ngọc Bích**

